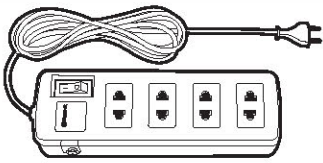


Ổ CẮM DÙNG CHO VĂN PHÒNG - OFFICE SOCKET EXTENSION CORD

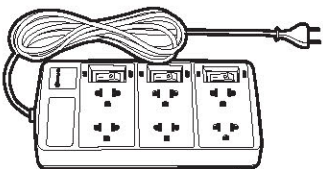
- Cắm được các loại phích cắm 2 chân Ø4, Ø5 và phích dẹt đảm bảo luôn luôn chặt, tiếp xúc tốt.
- Ổ cắm có nắp che an toàn.
- Được bảo vệ quá tải bởi MCB (Cầu dao tự động).
- Thiết kế công tắc chìm sâu, đảm bảo an toàn điện, tránh vô tình làm tắt hay bật nguồn ngoài mong muốn.

Ổ 2 chấu kéo dài 4 ổ liền mặt - 2 Pin 4 Socket Extension Cord



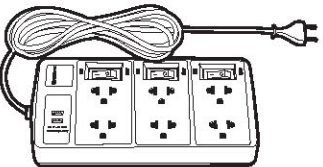
| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 4SN3/L | 1 | 4 | 3 | 2x0.85 | 113.000 |
| 4SN5/L | 1 | 4 | 5 | 2x0.85 | 120.000 |

Ổ 3 chấu kéo dài 6 ổ liền mặt - 3 Pin 6 Socket Extension Cord



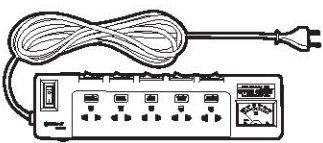
| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 6UNN3/L | 3 | 6 | 3 | 2x1 | 182.000 |
| 6UNNE3/L | 3 | 6 | 3 | 3x1 | 218.000 |
| 6UNN5/L | 3 | 6 | 5 | 2x1 | 224.000 |
| 6UNNE5/L | 3 | 6 | 5 | 3x1 | 258.000 |

Ổ 3 chấu kéo dài 6 ổ, 2 cổng USB và 3 công tắc liền mặt - 3 Pin 6 Socket Extension Cord, 2 USB Port & 3 Switch



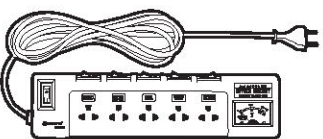
| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 6UNN3/L/2USB | 3 | 6 | 3 | 2x1 | 352.000 |

Ổ 3 chấu kéo dài 5 ổ liền mặt, có đồng hồ đo công suất - 3 Pin 5 Socket Extension Cord - Power Indicator



| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 5UNN3/L/W | 6 | 5 | 3 | 2x1 | 253.000 |
| 5UNNE3/L/W | 6 | 5 | 3 | 3x1 | 286.000 |
| 5UNN5/L/W | 6 | 5 | 5 | 2x1 | 317.000 |
| 5UNNE5/L/W | 6 | 5 | 5 | 3x1 | 358.000 |

Ổ 3 chấu kéo dài 5 ổ liền mặt, có đồng hồ đo điện áp - 3 Pin 5 Socket Extension Cord - Voltage Indicator



| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 5UNN3/L/V | 6 | 5 | 3 | 2x1 | 253.000 |
| 5UNNE3/L/V | 6 | 5 | 3 | 3x1 | 286.000 |
| 5UNN5/L/V | 6 | 5 | 5 | 2x1 | 317.000 |
| 5UNNE5/L/V | 6 | 5 | 5 | 3x1 | 358.000 |

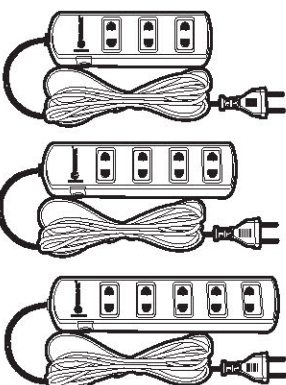
Có sản xuất ổ chiều dài dây 10m theo đơn đặt hàng.

Ổ 2 CHẤU KÉO DÀI - MULTI SOCKET EXTENSION CORD

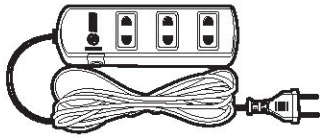
- Cắm được các loại phích dẹt thông dụng.
- Nhíp tiếp xúc được chế tạo từ vật liệu đồng có độ đàn tính cao đảm bảo tiếp xúc chắc chắn, hạn chế mô-ve đánh lửa, đảm bảo an toàn khi sử dụng.
- Tùy vào nhu cầu, người sử dụng có thể lựa chọn các loại ổ cắm với các tính năng cao cấp như: Ổ cắm có công tắc, ổ cắm có rơ-le bảo vệ quá tải...

Ổ 2 chấu kéo dài không có công tắc và đèn báo - Multi Socket Extension Cord w/o Switch & Neon

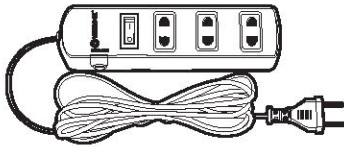
Loại không có rơ-le bảo vệ quá tải - without Overload Protection



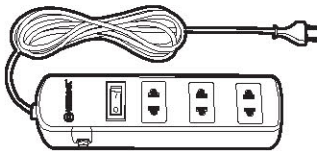
| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 3S3/T | 0 | 3 | 3 | 2x0.75 | 37.000 |
| 3S5/T | 0 | 3 | 5 | 2x0.75 | 48.000 |
| 4S3/T | 0 | 4 | 3 | 2x0.85 | 45.000 |
| 4S5/T | 0 | 4 | 5 | 2x0.85 | 54.000 |
| 5S3/T | 0 | 5 | 3 | 2x0.85 | 50.000 |
| 5S5/T | 0 | 5 | 5 | 2x0.85 | 61.000 |

Ổ CẮM CÔNG SUẤT LỚN 3 MÉT, 3 Ổ 3 LẦU
HEAVY DUTY MULTI SOCKET, EXTENSION CORD FOR 3 HOTPOT
Ổ 2 CHẤU KÉO DÀI KHÔNG CÓ CÔNG TẮC VÀ ĐÈN BÁO - Multi Socket Extension Cord w/o Switch & Neon


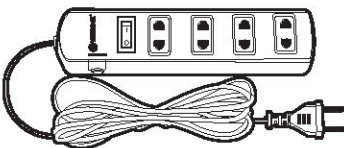
| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 3S3L3 | 0 | 3 | 3 | 2x2.5 | 58.000 |

Ổ 2 CHẤU KÉO DÀI, CÓ CÔNG TẮC & ĐÈN BÁO, KHÔNG CÓ RƠ-LE BẢO VỆ QUÁ TẢI
2 PIN MULTI SOCKET EXTENSION CORD WITH SWITCH & NEON
3 ổ, 1 công tắc - 3 Socket, 1 Switch


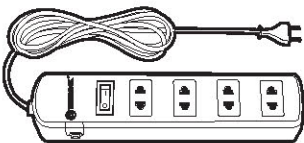
| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 3SN3/T | 1 | 3 | 3 | 2x0.75 | 43.000 |
| 3SN5/T | 1 | 3 | 5 | 2x0.75 | 54.000 |

3 ổ, 1 công tắc màu trắng - 3 Socket, 1 Switch (White)


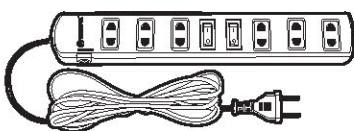
| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 3SN3/TW | 1 | 3 | 3 | 2x0.75 | 45.000 |
| 3SN5/TW | 1 | 3 | 5 | 2x0.75 | 56.000 |

4 ổ, 1 công tắc - 4 Socket, 1 Switch


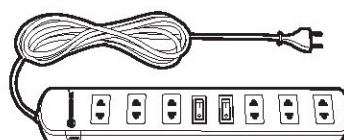
| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 4SN3/T | 1 | 4 | 3 | 2x0.85 | 49.000 |
| 4SN5/T | 1 | 4 | 5 | 2x0.85 | 56.000 |

4 ổ, 1 công tắc màu trắng - 4 Socket, 1 Switch (White)


| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 4SN3/TW | 1 | 4 | 3 | 2x0.85 | 52.000 |
| 4SN5/TW | 1 | 4 | 5 | 2x0.85 | 59.000 |

6 ổ, 2 công tắc - 6 Socket, 2 Switch


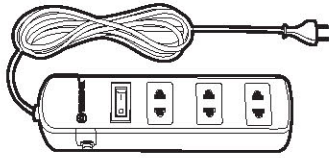
| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 6SN3/T | 2 | 6 | 3 | 2x1 | 65.000 |
| 6SN5/T | 2 | 6 | 5 | 2x1 | 79.000 |

6 ổ, 2 công tắc màu trắng - 6 Socket, 2 Switch (White)


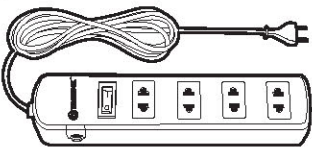
| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 6SN3/TW | 2 | 6 | 3 | 2x1 | 74.000 |
| 6SN5/TW | 2 | 6 | 5 | 2x1 | 88.000 |

Có sản xuất ổ chiều dài dây 10m theo đơn đặt hàng.

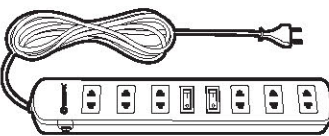
Sản phẩm thuộc tiêu chuẩn / Standard: TCVN 6188-1:2007; IEC 60884-1:2002

Ổ 2 CHẤU KÉO DÀI, CÓ CÔNG TẮC & ĐÈN BÁO, CÓ RƠ-LE BẢO VỆ QUÁ TẢI
2 PIN MULTI SOCKET EXTENSION CORD WITH SWITCH & NEON & OVERLOAD RELAY
3 ổ, 1 công tắc màu trắng - 3 Socket, 1 Switch (White)


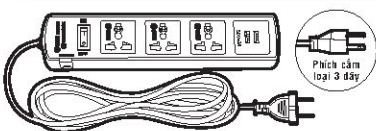
| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 3SN3/W | 1 | 3 | 3 | 2x0.75 | 62.000 |
| 3SN5/W | 1 | 3 | 5 | 2x0.75 | 75.000 |

4 ổ, 1 công tắc màu trắng - 4 Socket, 1 Switch (White)


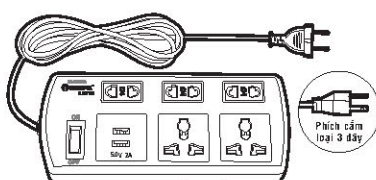
| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 4SN3/W | 1 | 4 | 3 | 2x0.85 | 68.000 |
| 4SN5/W | 1 | 4 | 5 | 2x0.85 | 82.000 |

6 ổ, 2 công tắc màu trắng - 6 Socket, 2 Switch (White)


| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 6SN3/W | 2 | 6 | 3 | 2x1 | 94.000 |
| 6SN5/W | 2 | 6 | 5 | 2x1 | 119.000 |

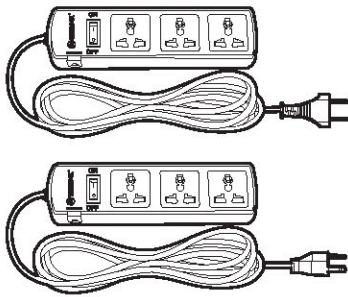
Ổ ĐA NĂNG KÉO DÀI, CÓ CÔNG TẮC, ĐÈN BÁO & CỔNG USB
UNIVERSAL MULTI SOCKET EXTENSION CORD WITH SWITCH, NEON & USB PORT
3 ổ, 1 công tắc, 2 cổng USB - 3 Socket, 1 Switch, 2 USB Port


| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Cổng USB USB Port | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|----------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 3SKN/2USB3 | 1 | 3 | 2 | 3 | 2x1 | 215.000 |
| 3SKNE/2USB3 | 1 | 3 | 2 | 3 | 3x1 | 235.000 |
| 3SKN/2USB5 | 1 | 3 | 2 | 5 | 2x1 | 250.000 |

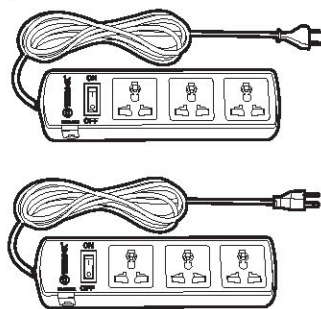
3 ổ 2 chấu, 2 ổ đa năng, 2 cổng USB - 2 Pin Triple Socket, 3 Universal Socket, 2 USB Port


| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Cổng USB USB Port | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|----------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 3S2SKN/2USB3 | 1 | 5 | 2 | 3 | 2x1 | 248.000 |
| 3S2SKNE/2USB3 | 1 | 5 | 2 | 3 | 3x1 | 268.000 |

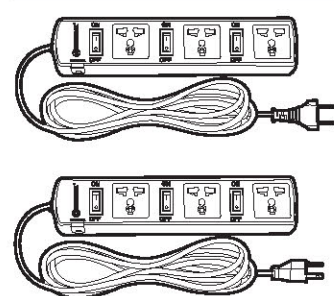
Có sẵn xuất ổ chiều dài dây 5m, 10m theo đơn đặt hàng.

Ổ ĐA NĂNG KÉO DÀI, CÓ CÔNG TẮC & ĐÈN BẢO
UNIVERSAL MULTI SOCKET EXTENSION CORD WITH SWITCH & NEON
3 ổ, 1 công tắc - 3 Socket, 1 Switch


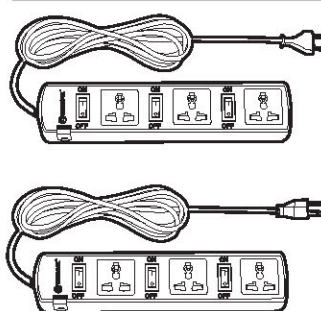
| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 3SKN3 | 1 | 3 | 3 | 2x0.75 | 82.000 |
| 3SKNE3 | 1 | 3 | 3 | 3x0.75 | 96.000 |
| 3SKN5 | 1 | 3 | 5 | 2x0.75 | 96.000 |
| 3SKNE5 | 1 | 3 | 5 | 3x0.75 | 119.000 |

3 ổ, 1 công tắc màu trắng - 3 Socket, 1 Switch (White)


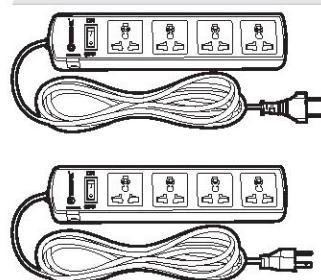
| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 3SKN3/W | 1 | 3 | 3 | 2x0.75 | 88.000 |
| 3SKNE3/W | 1 | 3 | 3 | 3x0.75 | 100.000 |
| 3SKN5/W | 1 | 3 | 5 | 2x0.75 | 100.000 |
| 3SKNE5/W | 1 | 3 | 5 | 3x0.75 | 125.000 |

3 ổ, 3 công tắc - 3 Socket, 3 Switch


| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 3SKNN3 | 3 | 3 | 3 | 2x0.75 | 92.000 |
| 3SKNNE3 | 3 | 3 | 3 | 3x0.75 | 115.000 |
| 3SKNN5 | 3 | 3 | 5 | 2x0.75 | 115.000 |
| 3SKNNE5 | 3 | 3 | 5 | 3x0.75 | 142.000 |

3 ổ, 3 công tắc màu trắng - 3 Socket, 3 Switch (White)


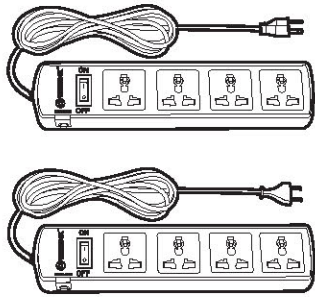
| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 3SKNN3/W | 3 | 3 | 3 | 2x0.75 | 96.000 |
| 3SKNNE3/W | 3 | 3 | 3 | 3x0.75 | 127.000 |
| 3SKNN5/W | 3 | 3 | 5 | 2x0.75 | 119.000 |
| 3SKNNE5/W | 3 | 3 | 5 | 3x0.75 | 149.000 |

4 ổ, 1 công tắc - 4 Socket, 1 Switch


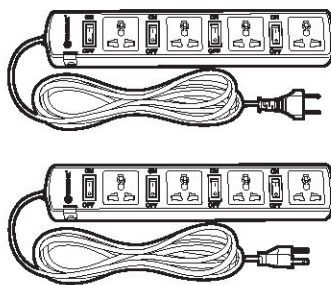
| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 4SKN3 | 1 | 4 | 3 | 2x0.85 | 94.000 |
| 4SKNE3 | 1 | 4 | 3 | 3x0.85 | 109.000 |
| 4SKN5 | 1 | 4 | 5 | 2x0.85 | 109.000 |
| 4SKNE5 | 1 | 4 | 5 | 3x0.85 | 135.000 |

Có sản xuất ổ chiều dài dây 10m theo đơn đặt hàng.

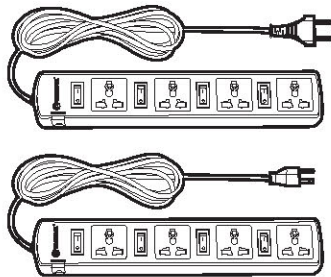
Sản phẩm thuộc tiêu chuẩn / Standard: TCVN 6188-1:2007; IEC 60884-1:2002

Ổ ĐA NĂNG KÉO DÀI, CÓ CÔNG TẮC & ĐÈN BÁO
UNIVERSAL MULTI SOCKET EXTENSION CORD WITH SWITCH & NEON
4 ổ, 1 công tắc màu trắng - 4 Socket, 1 Switch (White)


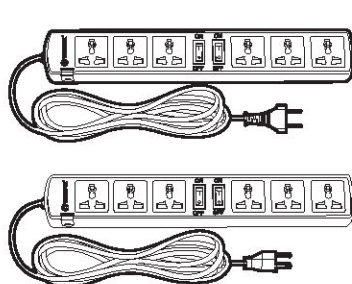
| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 4SKN3/W | 1 | 4 | 3 | 2x0.85 | 98.000 |
| 4SKNE3/W | 1 | 4 | 3 | 3x0.85 | 118.000 |
| 4SKN5/W | 1 | 4 | 5 | 2x0.85 | 118.000 |
| 4SKNE5/W | 1 | 4 | 5 | 3x0.85 | 146.000 |

4 ổ, 4 công tắc - 4 Socket, 4 Switch


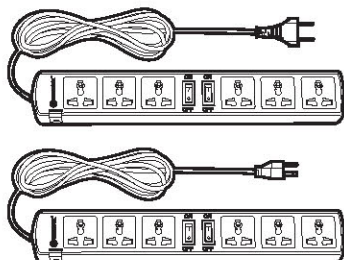
| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 4SKNN3 | 4 | 4 | 3 | 2x0.85 | 125.000 |
| 4SKNNE3 | 4 | 4 | 3 | 3x0.85 | 155.000 |
| 4SKNN5 | 4 | 4 | 5 | 2x0.85 | 155.000 |
| 4SKNNE5 | 4 | 4 | 5 | 3x0.85 | 192.000 |

4 ổ, 4 công tắc màu trắng - 4 Socket, 4 Switch (White)


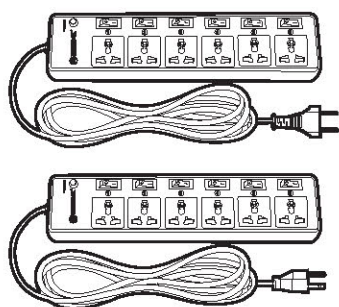
| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 4SKNN3/W | 4 | 4 | 3 | 2x0.85 | 130.000 |
| 4SKNNE3/W | 4 | 4 | 3 | 3x0.85 | 170.000 |
| 4SKNN5/W | 4 | 4 | 5 | 2x0.85 | 160.000 |
| 4SKNNE5/W | 4 | 4 | 5 | 3x0.85 | 200.000 |

6 ổ, 2 công tắc - 6 Socket, 2 Switch


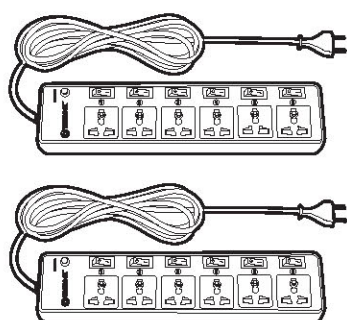
| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 6SKN3 | 2 | 6 | 3 | 2x1 | 130.000 |
| 6SKNE3 | 2 | 6 | 3 | 3x1 | 160.000 |
| 6SKN5 | 2 | 6 | 5 | 2x1 | 160.000 |
| 6SKNE5 | 2 | 6 | 5 | 3x1 | 200.000 |
| 6SKN10 | 2 | 6 | 10 | 2x1 | 220.000 |
| 6SKNE10 | 2 | 6 | 10 | 3x1 | 242.000 |

6 ổ, 2 công tắc màu trắng - 6 Socket, 2 Switch (White)


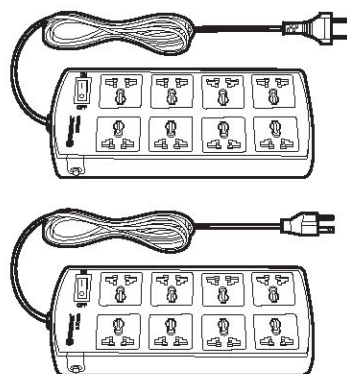
| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 6SKN3/W | 2 | 6 | 3 | 2x1 | 136.000 |
| 6SKNE3/W | 2 | 6 | 3 | 3x1 | 164.000 |
| 6SKN5/W | 2 | 6 | 5 | 2x1 | 164.000 |
| 6SKNE5/W | 2 | 6 | 5 | 3x1 | 203.000 |

Ổ ĐA NĂNG KÉO DÀI, CÓ CÔNG TẮC & ĐÈN BÁO
UNIVERSAL MULTI SOCKET EXTENSION CORD WITH SWITCH & NEON
6 ổ, 6 công tắc - 6 Socket, 6 Switch


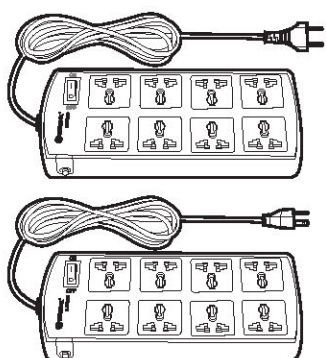
| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 6SKNN3 | 6 | 6 | 3 | 2x1 | 143.000 |
| 6SKNNE3 | 6 | 6 | 3 | 3x1 | 173.000 |
| 6SKNN5 | 6 | 6 | 5 | 2x1 | 190.000 |
| 6SKNNE5 | 6 | 6 | 5 | 3x1 | 209.000 |
| 6SKNN10 | 6 | 6 | 10 | 2x1 | 230.000 |
| 6SKNNE10 | 6 | 6 | 10 | 3x1 | 253.000 |

6 ổ, 6 công tắc màu trắng - 6 Socket, 6 Switch (White)


| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 6SKNN3/W | 6 | 6 | 3 | 2x1 | 148.000 |
| 6SKNNE3/W | 6 | 6 | 3 | 3x1 | 179.000 |
| 6SKNN5/W | 6 | 6 | 5 | 2x1 | 196.000 |
| 6SKNNE5/W | 6 | 6 | 5 | 3x1 | 216.000 |

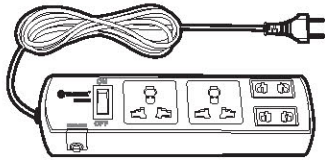
8 ổ, 1 công tắc - 8 Socket, 1 Switch


| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 8SKN3 | 1 | 8 | 3 | 2x1 | 140.000 |
| 8SKNE3 | 1 | 8 | 3 | 3x1 | 175.000 |
| 8SKN5 | 1 | 8 | 5 | 2x1 | 175.000 |
| 8SKNE5 | 1 | 8 | 5 | 3x1 | 192.000 |

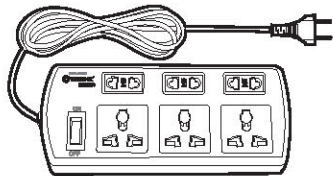
8 ổ, 1 công tắc màu trắng - 8 Socket, 1 Switch (White)


| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 8SKN3/W | 1 | 8 | 3 | 2x1 | 144.000 |
| 8SKNE3/W | 1 | 8 | 3 | 3x1 | 178.000 |
| 8SKN5/W | 1 | 8 | 5 | 2x1 | 178.000 |
| 8SKNE5/W | 1 | 8 | 5 | 3x1 | 214.000 |

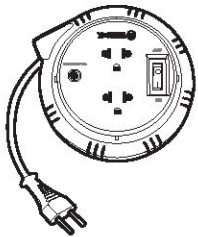
Sản phẩm thuộc tiêu chuẩn / Standard: TCVN 6188-1:2007; IEC 60884-1:2002

Ổ KẾT HỢP KÉO DÀI
COMBINE SOCKET EXTENSION CORD
2 ổ 2 chấu, 2 ổ đa năng - 2 Pin Double Socket, 2 Universal Socket


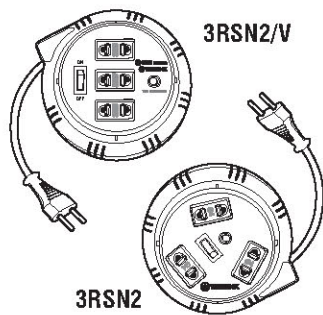
| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|----------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 2S2SKN3 | 1 | 4 | 3 | 2x0.85 | 74.000 |
| 2S2SKN5 | 1 | 4 | 5 | 2x0.85 | 89.000 |

3 ổ 2 chấu, 3 ổ đa năng - 2 Pin Triple Socket, 3 Universal Socket


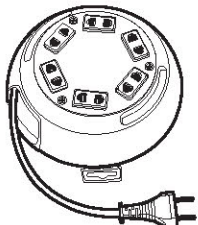
| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|----------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 3S3SKN3 | 1 | 6 | 3 | 2x1 | 89.000 |
| 3S3SKN5 | 1 | 6 | 5 | 2x1 | 102.000 |

Ổ CẮM KÉO DÀI DÂY CUỘN KÍN
ROLLING EXTENDED SOCKET EXTENSION CORD
Ổ 3 chấu kéo dài dây cuộn kín 2 ổ - 3 Pin Double Rolling Extended Socket Extension Cord


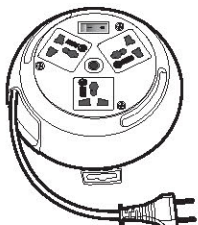
| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 2RUN2 | 1 | 2 | 2 | 2x0.75 | 89.000 |

Ổ 2 chấu kéo dài dây cuộn kín 3 ổ - 2 Pin Triple Rolling Extended Socket Extension Cord


| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Kiểu xếp ổ Socket sort | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|----------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|---------------------------|----------------------------|
| 3RSN2 | 1 | 3 | 2 | 2x0.75 | Xếp chéo | 89.000 |
| 3RSN2/V | 1 | 3 | 2 | 2x0.75 | Thẳng hàng | 89.000 |

Ổ 2 chấu kéo dài dây cuộn kín 6 ổ - 2 Pin 6 Rolling Extended Socket Extension Cord


| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 6RSN3 | 1 | 6 | 3 | 2x0.85 | 126.000 |
| 6RSN5 | 1 | 6 | 5 | 2x0.85 | 142.000 |

Ổ đa năng kéo dài dây cuộn kín 3 ổ chéo và 1 công tắc có rơle - 3 Universal Socket, 1 Switch & Overload relay


| Mã số Code | Số công tắc No. Of Switch | Số ổ cắm No. Of Socket | Chiều dài dây Wire Length(m) | Loại dây Wire Type | Đơn giá(VNĐ) Unit Price |
|---------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------------------------|
| 3RSKN3 | 1 | 3 | 3 | 2x0.85 | 137.000 |
| 3RSKN5 | 1 | 3 | 5 | 2x0.85 | 168.000 |